| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUAN SƠN**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 15/12/2021

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Bàn Hữu Văn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Huy

2. Bà Hà Thị Huấn

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 12 năm 2021; Đối với các bị cáo:

**1. Lò Văn L**, sinh năm 1977; Tại xã ST, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản NM, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T, sinh 1941; con bà Vi Thị T, sinh 1953; Bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 25/12/2017 ra tù về sinh sống tại địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

**2. Phạm Bá H**, sinh năm 1983; Tại xã MM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản NM, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Bá H, sinh 1952; con

bà Vi Thị T, sinh 1952; Bị cáo có vợ là Hà Thị C, sinh năm 1985 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010; gia đình bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại bản NM, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Na Mèo phối hợp với Công an xã NM phát hiện bắt quả tang Phạm Bá H trú tại bản N M, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói giấy nhỏ, Phạm Bá H khai là Heroine do H xin được của Lò Văn L cùng trú tại bản NM, xã NM về để sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn L, Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Na Mèo thu giữ 01 (một) lọ nhựa hình trụ, màu xanh da trời ghi nhãn mác là chữ nước ngoài, bên trong có chứa một cục màu trắng ngà dạng nén, Lò Văn L khai là ma túy.

Căn cứ váo các tài liệu điều tra ban đầu, Đồn Biên phồng cửa khẩu quốc tế Na Mèo đã khởi tố vụ án hình sự về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự và chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phạm Bá H khai nhận, vào khoảng 20 giờ ngày 25/8/2021, Phạm Bá Huấn đi bộ sang nhà Lò văn Lượt ở bản Na Mèo chơi, uống nước. Một lúc sau H hỏi L còn ma túy không cho H xin một ít về sử dụng, L đồng ý rồi vào trong phòng ngủ lấy ra một ít ma túy gói vào trong tờ giấy phong bì nhỏ màu trắng đưa cho H qua cửa sổ phòng ngủ. Nhận được ma túy từ L, H đi về, khi ra đến hè nhà lượt thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Na Mèo bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy mang theo. Đối với Lò Văn L, số ma túy L cho H cùng với số ma túy bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp do L mua của một người đàn ông người Lào ở khu vực đường vành đai biên giới bản Ch Kh (xã NM) để sử dụng. Lời khai của Phạm Bá H phù hợp với lời khai Lò Văn L, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Vật chứng vụ án thu giữ của Lò Văn L gồm Cục màu trắng ngà dạng nén là ma tuý có tổng khối lượng 0,121 g (Không phẩy một hai một gam) loại Heroine; Thu giữ của Phạm Bá H Cục màu trắng ngà là ma tuý có tổng khối lượng 0,103g (Không phẩy một không ba gam) loại: Heroine

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSQS ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị các bị cáo Lò Văn L, Phạm Bá H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn L, Phạm Bá H và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để tuyên bố các bị cáo L, H "Tàng trữ trái phép chất ma túy", về điều luật áp dụng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 15 đến 18 tháng tù có thời hạn; Xử phạt bị cáo Phạm Bá H từ 12 đến 15 tháng tù có thời hạn; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án gồm 02 phong bì thư là đối tượng nhận lại sau giám định kỹ thuật hình sự, mặt trước của hai phòng bì thư ghi tên bị cáo Phạm Bá H và Lò Văn L; vật chứng vụ án đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn.

Về án phí, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật buộc các bị cáo Lò Văn L, Phạm Bá H mỗi bị cáo phải chịu  án phí hình sự sơ thẩm theo quy định hiện hành.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn L, Phạm Bá H khai nhận hành vi phạm tội, việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật của Nhà nước, bị cáo không ý kiến gì khác, không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự tố tụng vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Bá H và Lò Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã khai tại cơ quan điều tra, truy tố; bản kết luận giám định số 2725; 2726/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các văn bản tài liệu tố tụng cũng như các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án đúng sự thật, khách quan.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lò Văn L và Phạm Bá H đều là những đối tượng nghiện ma túy, Lò Văn L đã mua ma túy với một người đàn ông người Lào rồi mang về sử dụng thỏa mãn cơn nghiện; L đã tàng trữ khối lượng 0,121g (Không phẩy một hai một gam) loại Heroine; H tàng trữ lượng khối lượng 0,103g (Không phẩy một không ba gam) loại: Heroine. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo Lò Văn L, Phạm Bá H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của Lò Văn L và Phạm Bá H là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là cho chính bản thân bị cáo. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, Hành vi của các bị cáo gây hủy hoại cho sức khỏe, làm mất khả năng lao động, làm thần kinh bị tổn thương, gây rối loạn hành vi, thoái hóa nhân cách, gây tác hại lâu dài cho giống nòi, gây tổn thương về tình cảm, sức khỏe, tiền bạc của bản thân và các thành viên khác trong gia đình. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân và cũng là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm. Hiểm họa về ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo vẫn không ý thức được điều đó mà vẫn tàng trữ để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

* Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn L có nhân thân xấu. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù (đã chấp hành xong); Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo tàng trữ ma tuý có tổng khối lượng 0,224g (Không phẩy hai hai bốn gam) loại Heroine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng ma túy bị cáo tàng trữ;

Bị cáo Phạm Bá H phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo đã tàng trữ ma tuý có tổng khối lượng 0,103g (Không phẩy một không ba gam) loại: Heroinenên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng ma túy bị cáo tàng trữ

* Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[5] Về hình phạt: Từ những nhận xét, đánh giá trên, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, cân nhắc đến tình tiết giảm nhẹ TNHS nêu trên để quyết định mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy, làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định. Các bị cáo L, H có vợ và con nhỏ, đang sống chung cùng bố mẹ, điều kiện kinh tế khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Xét thấy các bị cáo không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Lò Văn L, Phạm Bá H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn L, Phạm Bá H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 33, 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: bị cáo Lò Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 8 năm 2021; Tiếp tục tạm giam bị Lò Văn L 45(Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 8 năm 2021; Tiếp tục tạm giam bị Phạm Bá H

45(Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo Lò Văn L, Phạm Bá H.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, ghi rõ họ tên của ông Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Tùng, mặt trước có ghi "Phạm Bá H" và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

+ 01(một) phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, ghi rõ họ tên của ông Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Tùng, mặt trước có ghi "Lò Văn L" và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

Vật chứng vụ án đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/11/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn L, Phạm Bá H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo Lò Văn L, Phạm Bá H; Tuyên bố các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan sơn;
- Cơ quan CSĐTCông an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan QLTGTG,Công an huyện Quan Sơn
- Bị cáo Lò Văn L, Phạm Bá H
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bàn Hữu Văn**